

BÀI 4:

VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Giảng viên: Ths. Ngô Thùy Dung
Email: dung.ngo@ut.edu.vn

NỘI DUNG CƠ BẢN

4.1 VI PHẠM PHÁP LUẬT

4.1.1 *Các dấu hiệu cơ bản*

4.1.2 *Cấu thành vi phạm pháp luật*

4.2 TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

4.2.1 *Nguyên tắc, mục đích truy cứu TNPL*

4.2.2 *Cơ sở truy cứu TNPL*

4.1 VI PHẠM PHÁP LUẬT

KHÁI NIỆM

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

4.1.1 NHỮNG DẤU HIỆU CƠ BẢN CỦA VPPL

DH1. Hành vi



DH2. Tính trái pháp luật của hành vi



DH3. Tính có lỗi của hành vi



DH4. Năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể

DẤU HIỆU 1: HÀNH VI

Vi phạm pháp luật biểu hiện ra bên ngoài là (một hay nhiều) **hành vi nguy hiểm** cho xã hội do **con người** thực hiện.

DẤU HIỆU 1: HÀNH VI

1

- *Hành vi: hành động hoặc không hành động*

2

- *Hành động: trốn thuế,*
- *Không hành động: không nộp thuế*

3

- *Không có hành vi thì không có vi phạm pháp luật*

DH2. TÍNH TRÁI PHÁP LUẬT CỦA HÀNH VI

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật. Tức là những xử sự không đúng (không phù hợp) với các quy định của pháp luật.

DH2. TÍNH TRÁI PHÁP LUẬT CỦA HÀNH VI

Không thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật quy định

- *VD: Không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.*

Thực hiện không đúng, vượt quá giới hạn pháp luật cho phép

- *VD: Chạy xe máy vượt quá tốc độ quy định.*

Thực hiện hành vi bị pháp luật cấm

- *VD: Vượt đèn đỏ, lạng lách, đánh võng.*

DH3. TÍNH CÓ LỖI CỦA HÀNH VI

*Vi phạm pháp luật là
hành vi có lỗi của chủ thể.*

DH3. TÍNH CÓ LỖI CỦA HÀNH VI

Những **hành vi trái pháp luật** nhưng thực hiện trong những hoàn cảnh, điều kiện mà chủ thể **không thể xử sự hoặc không thể lựa chọn cách xử sự nào khác** thì hành vi trái pháp luật đó **không có lỗi**.

DH4. NĂNG LỰC TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

*Người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là **người có năng lực trách nhiệm pháp lý.***

DH4. NĂNG LỰC TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Năng lực chịu trách nhiệm pháp lý là khả năng gánh chịu hậu quả bất lợi khi chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật.

DH4. NĂNG LỰC TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Cá nhân có năng lực trách nhiệm pháp lý là người đạt độ tuổi, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi bình thường, điều kiện khác (nếu có).

CÁC DẤU HIỆU CƠ BẢN CỦA VPPL

DH1. Hành vi



DH2. Tính trái pháp luật của hành vi



DH3. Tính có lỗi của hành vi



DH4. Năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể

4.1.2 CẤU THÀNH VI PHẠM PHÁP LUẬT



Mặt khách quan



Mặt chủ quan



Chủ thể



Khách thể

MẶT KHÁCH QUAN

Mặt khách quan của vi phạm pháp luật là những biểu hiện ra bên ngoài của vi phạm pháp luật.

MẶT KHÁCH QUAN

Thứ nhất

- **Hành vi trái pháp luật***

Thứ hai

- **Hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra**

Thứ ba

- **Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả**

Thứ tư

- **Các yếu tố khác: Thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, cách thức thực hiện hành vi**

Hành vi trái pháp luật

Hành vi trái pháp luật* là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do con người thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động; không đúng (không phù hợp) với các quy định của pháp luật.

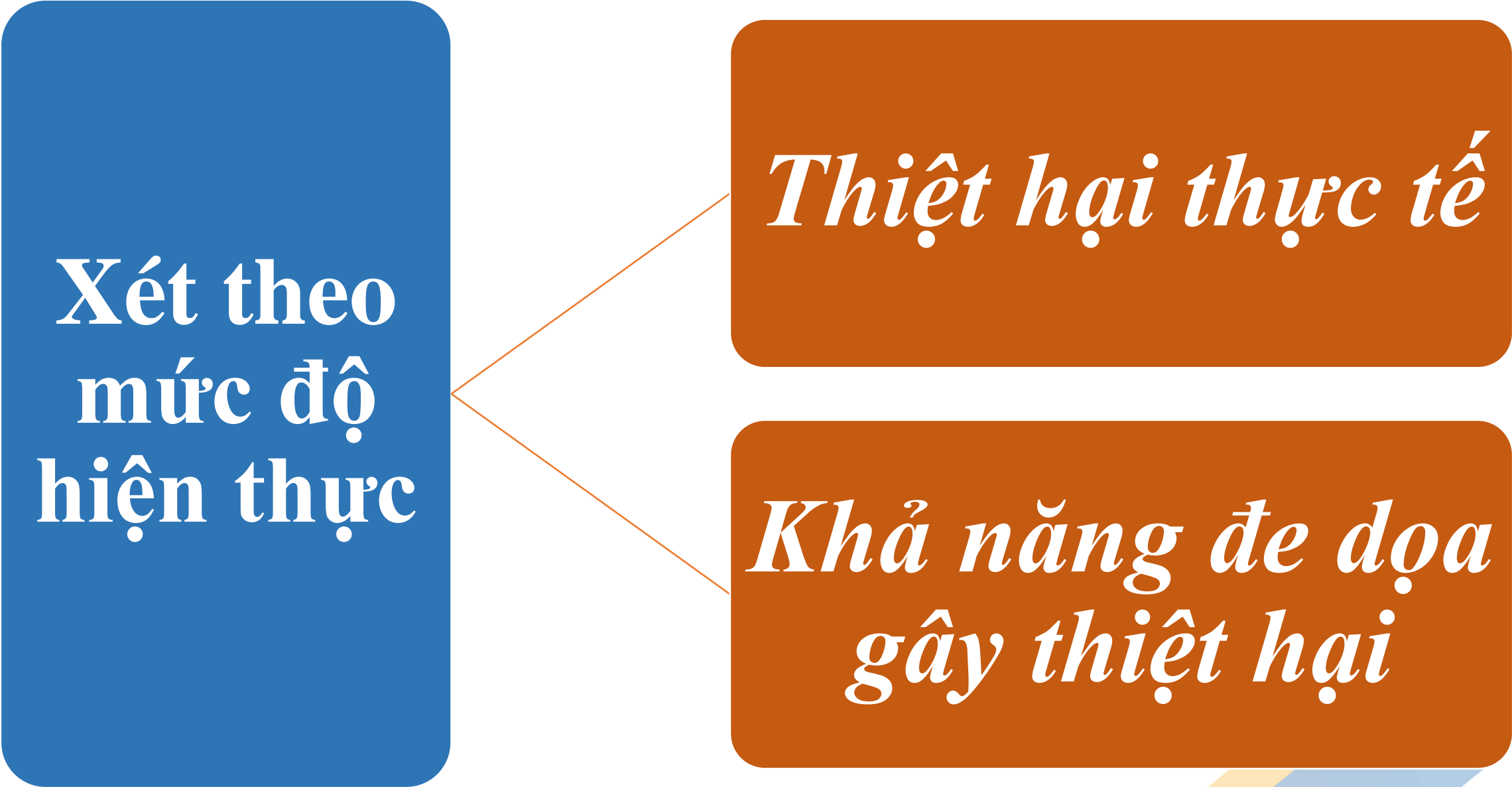
Hậu quả của hành vi trái pháp luật

Hậu quả là những thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra.

VD: tài sản bị hư hỏng, số người chết, tỉ lệ thương tật...

Hậu quả của hành vi trái pháp luật

Xét theo
mức độ
hiện thực



```
graph LR; A[Xét theo mức độ hiện thực] --> B[Thiệt hại thực tế]; A --> C[Khả năng đe dọa gây thiệt hại]
```

Thiệt hại thực tế

*Khả năng đe dọa
gây thiệt hại*

Hậu quả của hành vi trái pháp luật

Xét
theo
tính
chất



```
graph LR; A[Xét theo tính chất] --- B[Thiệt hại vật chất]; A --- C[Thiệt hại tinh thần]; A --- D[Thiệt hại khác cho xã hội]
```

Thiệt hại vật chất

Thiệt hại tinh thần

*Thiệt hại khác cho
xã hội*

Mối quan hệ giữa hành vi - hậu quả

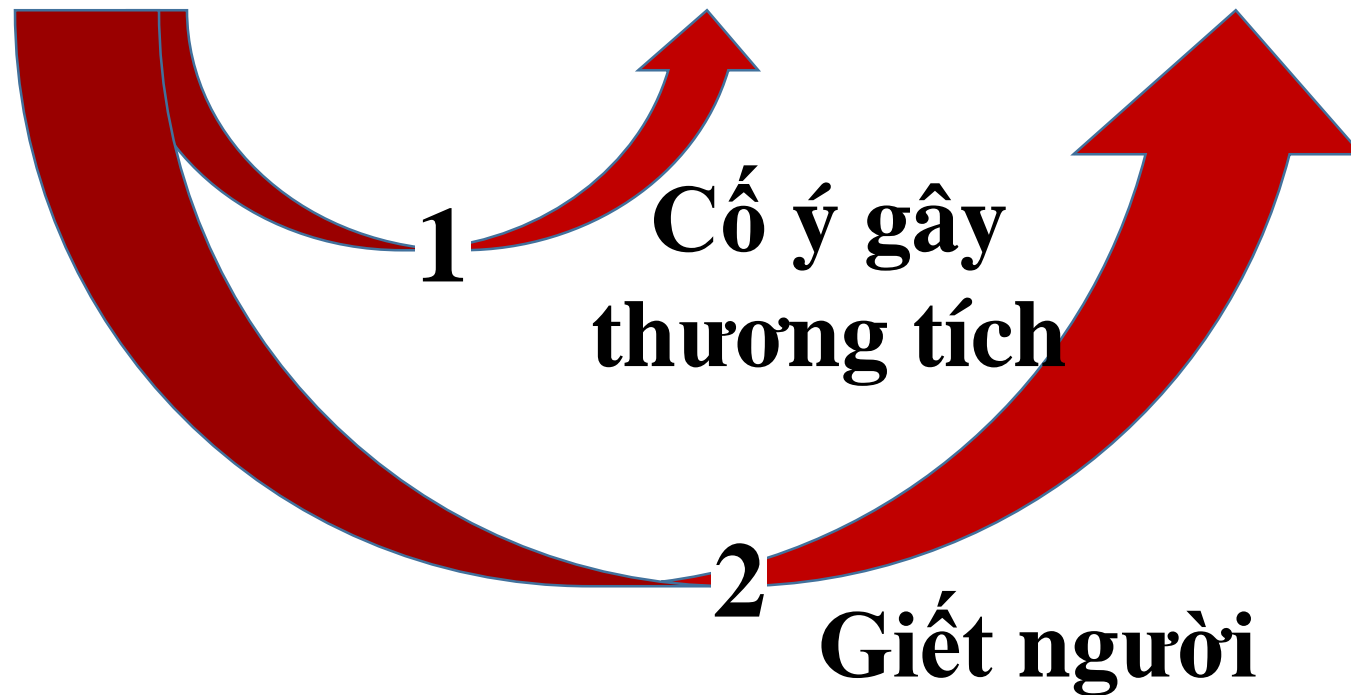
Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và hậu quả do hành vi đó gây ra.

=> Hậu quả xảy ra là **tất yếu** từ hành vi trái pháp luật.

=> Hậu quả xảy ra là **trực tiếp** từ hành vi trái pháp luật.

Mối quan hệ giữa hành vi - hậu quả

A ĐÁNH B, BỊ THƯƠNG, CHẾT



Các yếu tố khác của Mặt khách quan



- Thời gian, địa điểm



- Công cụ, phương tiện



- Cách thức thực hiện hành vi

Công cụ, phương tiện thực hiện hành vi

Người nào sử dụng *mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số* thực hiện một trong những hành vi sau đây, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

=> *mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số* được xác định là công cụ phạm tội

Cách thức thực hiện hành vi



**Trộm
cấp tài
sản**



**Cướp
tài sản**



**Cướp
giật tài
sản**



**Cưỡng
đoạt
tài sản**

7.1.2 CẤU THÀNH VI PHẠM PHÁP LUẬT



Mặt khách quan



Mặt chủ quan



Chủ thể



Khách thể

MẶT CHỦ QUAN

Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật là những yếu tố tâm lý của chủ thể vi phạm pháp luật.

MẶT CHỦ QUAN

Lỗi*

Động cơ

Mục đích

MẶT CHỦ QUAN - LỖI

Lỗi là trạng thái tâm lý của chủ thể đối với hành vi vi phạm của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra.

MẶT CHỦ QUAN – LỖI

**Lỗi
Cố ý**

- **Trực tiếp**
- **Gián tiếp**

**Lỗi
Vô ý**

- **Vì quá tự tin**
- **Do cầu thả**

MẶT CHỦ QUAN – LỖI

Lỗi cố ý trực tiếp: là trạng thái tâm lý trong đó chủ thể vi phạm nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra và mong muốn cho hậu quả xảy ra.

MẶT CHỦ QUAN – LỖI

Lỗi cố ý gián tiếp: là trạng thái tâm lý trong đó chủ thể vi phạm **nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.**

MẶT CHỦ QUAN – LỖI

Lỗi vô ý vì quá tự tin: là trạng thái tâm lý trong đó chủ thể nhận thức rõ hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng tin rằng hậu quả không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được.

MẶT CHỦ QUAN – LỖI

Lỗi vô ý do cầu thả: là trạng thái tâm lý trong đó chủ thể vi phạm **không nhận thấy trước hậu quả nguy hiểm** cho xã hội do hành vi của mình gây ra, **mặc dù có thể hoặc bắt buộc phải nhận thấy trước hậu quả đó.**

Phân biệt lỗi

Tiêu chí	Cố ý trực tiếp	Cố ý gián tiếp	Vô ý vì quá tự tin	Vô ý do cầu thả
Nhận thức về mức độ nguy hiểm của hành vi				
Nhận thức về hậu quả có thể xảy ra				
Thái độ đối với hậu quả				

CHO TÌNH HUỐNG SAU:

Ruộng nhà ông Phương có chuột tràn đồng. Xót đám ruộng ông làm bấy điện. Một số ruộng gần đường đi lại đặt thông báo có bấy điện. Nghĩ ruộng của mình nằm giữa các ruộng khác, không ai đi vào, ông Phương không đặt biển báo, không mắc đèn làm hiệu ban đêm. Lịch kéo điện của ông từ 19g đến 5g sáng hôm sau, an toàn được một tuần. Đến ngày 11-6-2007, từ ruộng lúa nhà ông Phương bốc mùi hôi nồng nặc. Dân trong ấp túa ra. Giữa ruộng lúa xanh cao khoảng 40cm, xác một người nằm sắp đã trương phình.

MẶT CHỦ QUAN – ĐỘNG CƠ

Động cơ vi phạm: động lực thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

MẶT CHỦ QUAN – MỤC ĐÍCH

Mục đích vi phạm: kết quả cuối cùng mà trong suy nghĩ của mình chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

7.1.2 CẤU THÀNH VI PHẠM PHÁP LUẬT



Mặt khách quan



Mặt chủ quan



Chủ thể



Khách thể

CHỦ THỂ VPPL

*Chủ thể vi phạm pháp luật** là người thực hiện hành vi trái pháp luật xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, có lỗi, có năng lực trách nhiệm pháp lý.

7.1.2 CẤU THÀNH VI PHẠM PHÁP LUẬT



Mặt khách quan



Mặt chủ quan



Chủ thể



Khách thể

KHÁCH THỂ VPPL

*Khách thể vi phạm pháp luật** là
những quan hệ xã hội được pháp
luật bảo vệ bị hành vi vi phạm pháp
luật xâm hại.

PHÂN BIỆT KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG

KHÁCH THỂ

- *Quan hệ xã hội bị hành vi trái PL xâm hại*

ĐỐI TƯỢNG

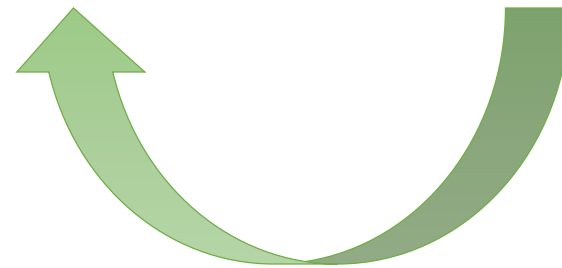
- *Cái chịu sự tác động trực tiếp của hành vi trái PL*

PHÂN BIỆT KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG

A giật túi xách của B



**Đối
tượng**



*Khách
thể*

Các nhận định dưới đây đúng hay sai vì sao?

a, Hành vi vi phạm pháp luật chỉ biểu hiện dưới dạng hành động.

b, Hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra là những thiệt hại thực tế.

c, Mọi hành vi trái pháp luật đều là vi phạm pháp luật.

d, Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều là hành vi trái pháp luật.

e, Hành vi trái pháp luật chưa gây ra hậu quả thì không vi phạm pháp luật.

Các nhận định dưới đây đúng hay sai vì sao?

f. Hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra chỉ là thiệt hại vật chất.

g. Không có hậu quả xảy ra thì không vi phạm pháp luật.

h. Có lỗi thì vi phạm pháp luật.

i. Không có lỗi thì không vi phạm pháp luật.

j. Không thấy trước hành vi của mình gây ra hậu quả gì thì không vi phạm pháp luật.

CHO TÌNH HUỐNG SAU:

Ruộng nhà ông Phương có chuột tràn đồng. Xót đám ruộng ông làm bấy điện. Một số ruộng gần đường đi lại đặt thông báo có bấy điện. Nghĩ ruộng của mình nằm giữa các ruộng khác, không ai đi vào, ông Phương không đặt biển báo, không mắc đèn làm hiệu ban đêm. Lịch kéo điện của ông từ 19g đến 5g sáng hôm sau, an toàn được một tuần. Đến ngày 11-6-2007, từ ruộng lúa nhà ông Phương bốc mùi hôi nồng nặc. Dân trong ấp túa ra. Giữa ruộng lúa xanh cao khoảng 40cm, xác một người nằm sấp đã trương phình.

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI SAU:

1. Xác định hành vi vi phạm pháp luật và người có hành vi vi phạm pháp luật.
2. Lỗi của người vi phạm pháp luật trong tình huống trên là gì?
3. Khi nào người phạm tội bị tuyên án ở mức tối thiểu hoặc tối đa theo khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.
4. Hãy đưa ra những lý lẽ để biện hộ bảo vệ quyền lợi cho nạn nhân hoặc người vi phạm trong tình huống trên (chọn 1 trong 2 trường hợp).

PHÂN LOẠI VI PHẠM PHÁP LUẬT

1

- Vi phạm pháp luật Hình sự

2

- Vi phạm pháp luật Dân sự

3

- Vi phạm pháp luật Hành chính

4

- Vi phạm kỷ luật

4.2 TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

4.2.1 Khái niệm

Trách nhiệm pháp lý là hậu quả bất lợi áp dụng với chủ thể vi phạm pháp luật, được các quy phạm pháp luật xác lập và điều chỉnh ở bộ phận chế tài của quy phạm pháp luật.

4.2.1 Đặc điểm trách nhiệm pháp lý

- Cơ sở trách nhiệm pháp lý là vi phạm pháp luật của chủ thể;**
- Chủ thể vi phạm pháp luật chịu trách nhiệm pháp lý trước nhà nước.**

7.2.1 Đặc điểm trách nhiệm pháp lý

- Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý dựa trên các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực.**
- Trách nhiệm pháp lý của chủ thể luôn gắn liền với những biện pháp cưỡng chế được quy định trong chế tài của quy phạm pháp luật.**

4.2.2 Căn Cứ Truy Cứu TNPL

4.2.2.1 Cơ sở pháp lý

- Những quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến vi phạm pháp luật.

4.2.2.2 Cơ sở thực tiễn

- Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật trong thực tế.

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- ✓ *Thẩm quyền giải quyết vụ việc;*
- ✓ *Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc;*
- ✓ *Các biện pháp có thể áp dụng với chủ thể vi phạm;*
- ✓ *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý;*
- ✓ *Các trường hợp miễn trách nhiệm pháp lý, Ân xá, thời hạn trừng phạt đã hết, nộp phạt xong...*

CƠ SỞ THỰC TIỄN

- Hành vi trái pháp luật;
- Hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra;
- Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật với hậu quả do hành vi đó gây ra;
- Lỗi, động cơ, mục đích;
- Các yếu tố khác như: thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi vi phạm...;
- Chủ thể phải có năng lực trách nhiệm pháp lý;
- Tính chất và tầm quan trọng của khách thể.

PHÂN LOẠI TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

1

• VPPL Hình sự

2

• VPPL Dân sự

3

• VPPL Hành chính

4

• VP kỷ luật

1

• TN Hình sự

2

• TN Dân sự

3

• TN Hành chính

4

• TN kỷ luật

Các nhận định dưới đây đúng hay sai, vì sao?

- a. Người đủ 18 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm pháp lý về mọi hành vi trái pháp luật của mình.
- b. Mọi hành vi trái pháp luật đều bị truy cứu trách nhiệm pháp lý.
- c. Hành vi nguy hiểm mà chưa gây ra hậu quả thì không bị truy cứu trách nhiệm pháp lý.

THE END